TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HOÀ** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2019/QĐST-HNGĐ	*Đông Hoà, ngày 08 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 185/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L – Sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 185/2019/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên thống nhất con chung tên Nguyễn Bá T – sinh ngày 19/8/1994 đã trên 18 nên không yêu cầu tòa giải quyết gì, còn đối với con tên Nguyễn Thị Kim T – sinh ngày: 01/9/2006 hai bên thống nhất giao cho bà Phạm Thị L tiếp tục nuôi dưỡng ông Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ *(hai triệu đồng)*. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 8/2019 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng thuộc một trong các trường hợp qui định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị L tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013997 ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa nên bà Phạm Thị L được hoàn trả lại số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hoà;
- Chi cục THADS huyện Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã H
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoan